

Số: *1420* /TCT-CS
V/v chính sách thuế.

Hà Nội, ngày *17* tháng *4* năm 2017

Kính gửi: Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lời công văn số 86/CT-TTHT ngày 05/1/2017 của Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh đề nghị hướng dẫn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp bị chấm dứt ưu đãi thuế do đáp ứng điều kiện tỷ lệ xuất khẩu theo cam kết WTO, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại khoản 2, Điều 2 Thông tư số 199/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính quy định:

"2. Doanh nghiệp đang trong thời gian được hưởng ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng điều kiện ưu đãi về tỷ lệ xuất khẩu mà bị chấm dứt ưu đãi thuế TNDN đối với điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu theo cam kết WTO, kể từ năm 2012 được lựa chọn để tiếp tục được hưởng ưu đãi thuế TNDN cho thời gian còn lại tương ứng với các điều kiện thực tế doanh nghiệp đáp ứng ưu đãi đầu tư (ngoài điều kiện ưu đãi do đáp ứng điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu), cụ thể như sau:

- Được lựa chọn để tiếp tục được hưởng ưu đãi thuế TNDN cho thời gian còn lại tương ứng với các điều kiện thực tế doanh nghiệp đáp ứng ưu đãi đầu tư quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế TNDN có hiệu lực trong thời gian từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy phép thành lập đến trước ngày Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế TNDN có hiệu lực thi hành (theo các văn bản quy phạm pháp luật về thuế TNDN kể từ kỳ tính thuế năm 2006 trở về trước đến thời điểm doanh nghiệp được cấp giấy phép thành lập).

- Hoặc được lựa chọn để tiếp tục được hưởng ưu đãi thuế TNDN cho thời gian còn lại tương ứng với các điều kiện thực tế doanh nghiệp đáp ứng ưu đãi đầu tư theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế TNDN có hiệu lực tại thời điểm bị điều chỉnh ưu đãi thuế do thực hiện cam kết WTO (theo các văn bản quy phạm pháp luật về thuế TNDN áp dụng kỳ tính thuế năm 2012)"

- Tại khoản 1, Điều 3 Thông tư số 199/2012/TT-BTC nêu trên quy định về phương thức lựa chọn chuyển đổi ưu đãi thuế TNDN như sau:

"1. Doanh nghiệp đang còn trong thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi và đang trong thời gian miễn thuế, giảm thuế TNDN thì được lựa chọn tiếp tục được hưởng ưu đãi thuế TNDN cho thời gian ưu đãi còn lại tương ứng với các điều kiện thực tế doanh nghiệp đáp ứng ưu đãi đầu tư (ngoài điều kiện ưu đãi do đáp ứng về tỷ lệ xuất khẩu) theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế TNDN trong thời gian từ ngày doanh nghiệp được cấp giấy phép thành lập đến trước ngày Nghị định số 24/2007/NĐ-CP có hiệu lực thi hành hoặc theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế TNDN tại thời điểm bị điều chỉnh ưu đãi thuế do thực hiện cam kết WTO.

Trường hợp doanh nghiệp đang còn trong thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi và đang trong thời gian miễn thuế, giảm thuế TNDN nếu lựa chọn chuyển đổi ưu đãi sang điều kiện ưu đãi khác (ngoài điều kiện ưu đãi do đáp ứng về tỷ lệ xuất khẩu) thì khi chuyển đổi ưu đãi về thuế suất và thời gian miễn thuế, giảm thuế cho thời gian còn lại phải theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật tại một thời điểm mà doanh nghiệp được lựa chọn”

- Tại khoản 2, điểm a khoản 3 và điểm a khoản 4, Điều 46 Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/7/2000 của Chính phủ quy định:

“2. 15% đối với dự án có một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Thuộc danh mục dự án khuyến khích đầu tư;
- b) Đầu tư vào địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn;
- c) Doanh nghiệp dịch vụ trong Khu chế xuất;
- d) Doanh nghiệp khu công nghiệp xuất khẩu trên 50% sản phẩm;
- đ) Chuyển giao không bồi hoàn tài sản cho Nhà nước Việt Nam sau khi kết thúc thời hạn hoạt động”

“3. 10% đối với dự án có một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có 2 trong các tiêu chuẩn nêu tại khoản 2 Điều này;”

“4. Thời hạn áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi được quy định như sau:

a) Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi nêu tại Điều này được áp dụng trong suốt thời hạn thực hiện dự án đầu tư đối với dự án đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau:

...

Đầu tư vào Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao;

...”

- Tại khoản 8, Điều 1, Nghị định số 27/2003/NĐ-CP ngày 19/3/2003 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung Điều 46 Nghị định số 24/2000/NĐ-CP như sau:

“8. Điều 46 được sửa đổi, bổ sung như sau:

- Điểm d khoản 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“d) Doanh nghiệp sản xuất trong Khu công nghiệp”.

...

- Khoản 3 được bổ sung một đoạn vào cuối như sau:

“Điều kiện ưu đãi tại điểm (a) khoản 3 Điều này không áp dụng đối với dự án sản xuất trong Khu công nghiệp có tỷ lệ xuất khẩu dưới 50% sản phẩm, trừ trường hợp dự án nêu trên đáp ứng 2 trong số các điều kiện nêu tại điểm a, b và đ khoản 2 Điều này”.

- Tại Mục II, Danh mục lĩnh vực khuyến khích đầu tư, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2003/NĐ-CP quy định:

“- Sử dụng thường xuyên từ 500 lao động trở lên”

- Tại khoản 2, Điều 2 Nghị định số 36/CP ngày 24/4/1997 của Chính phủ quy định:

“2. “Khu chế xuất” là khu công nghiệp tập trung các doanh nghiệp chế xuất chuyên sản xuất hàng xuất khẩu, thực hiện các dịch vụ cho sản xuất hàng xuất khẩu và hoạt động xuất khẩu, có ranh giới địa lý xác định, không có dân cư sinh sống; do Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập”

Theo nội dung nêu tại công văn số 86/CT-TTHT của Cục Thuế thì theo giấy phép đầu tư số 140/GP-KCN-HCM ngày 19/7/2002 do Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công ty TNHH Freetrend Industrial A (Công ty), ngành nghề sản xuất và xuất khẩu các loại giày, phụ liệu giày, túi xách (ít nhất 81% sản phẩm để xuất khẩu), thuộc diện bị chấm dứt ưu đãi thuế TNDN theo cam kết WTO, kể từ ngày 01/1/2012 phải thực hiện chuyển đổi ưu đãi theo quy định tại Thông tư số 199/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính.

Căn cứ theo các quy định nêu trên, trường hợp Công ty đáp ứng đồng thời 02 điều kiện: thuộc danh mục dự án khuyến khích đầu tư và doanh nghiệp sản xuất trong Khu chế xuất (Khu chế xuất cũng được coi là Khu công nghiệp) theo quy định tại khoản 2, điểm a khoản 3, điểm a khoản 4, Điều 46 Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/7/2000 và khoản 8, Điều 1, Nghị định số 27/2003/NĐ-CP ngày 19/3/2003 của Chính phủ thì được lựa chọn chuyển đổi ưu đãi theo quy định tại Nghị định số 24/2000/NĐ-CP và Nghị định số 27/2003/NĐ-CP.

Đề nghị Cục Thuế căn cứ quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của từng thời kỳ và thực tế điều kiện đáp ứng của doanh nghiệp để xác định mức ưu đãi thuế TNDN phù hợp với quy định./x

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCT Cao Anh Tuấn (để báo cáo);
- Vụ PC - TCT;
- Lưu: VT, CS (3b).†

TRƯỞNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH



Lưu Đức Huy